

Số: /VP-TTHC

Quảng Ngãi, ngày tháng 5 năm 2024

V/v phúc đáp Công văn số
850/SXD-QLHĐXD ngày
16/5/2024 của Sở Xây dựng

Kính gửi: Sở Xây dựng

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 850/SXD-QLHĐXD ngày 16/5/2024 ý kiến góp ý nội dung thủ tục hành chính (TTHC) và đánh giá tác động của TTHC về chính sách hỗ trợ chi phí sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (quy định trong dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh); qua nghiên cứu, Văn phòng UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của TTHC trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định *“Cơ quan lập đề nghị, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh giá tác động của TTHC, lấy ý kiến của cơ quan kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC”*.

Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC) quy định tham gia ý kiến đối với quy định về TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: *“1. Ngoài việc tham gia góp ý kiến ... dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan sau đây có trách nhiệm cho ý kiến về nội dung quy định TTHC tại đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật: c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho ý kiến về TTHC quy định trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.”*

Do đó, việc cho ý kiến về TTHC quy định trong dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh là không thuộc phạm vi, trách nhiệm và thẩm quyền của Văn phòng UBND tỉnh.

Đồng thời, tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp quy định: *“Cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định quy định TTHC theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC. Trong quá trình thẩm định, cơ quan kiểm soát TTHC có ý kiến tại cuộc họp thẩm*

định (trong trường hợp được mời tham gia họp thẩm định) hoặc ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan thẩm định về việc đánh giá tác động của TTHC và quy định TTHC trong đề nghị xây dựng văn bản và dự án, dự thảo văn bản”. Vì vậy, Văn phòng UBND tỉnh sẽ tham gia góp ý trong trường hợp được cơ quan thẩm định đề nghị trong quá trình thẩm định dự thảo nghị quyết có quy định TTHC theo quy định của pháp luật.

2. Về tham gia góp ý đối với dự thảo nghị quyết theo trình tự, thủ tục về ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với dự thảo Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC:

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xác định lại Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC dự kiến ban hành mới (Biểu mẫu số 02/ĐGTD-BHM) để phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 03/2022/TT-BTP và lưu ý, nội dung điểm b khoản 4 mục III (thành phần, số lượng hồ sơ) của Biểu mẫu đánh giá tác động của TTHC dự kiến ban hành mới phải đánh giá từng thành phần giấy tờ, hồ sơ cụ thể theo hướng dẫn trả lời biểu mẫu tại Thông tư số 03/2022/TT-BTP.

- Đề nghị bổ sung Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ TTHC để phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 03/2022/TT-BTP.

b) Đối với dự thảo Nghị quyết:

- Nội dung khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết:

+ Tại điểm b có quy định thành phần hồ sơ *“Bản sao Giấy chứng tử của người chết”*; đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ sự cần thiết quy định thành phần giấy tờ này để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: *“...thành phần hồ sơ không trùng với thành phần hồ sơ của một TTHC khác có kết quả là thành phần hồ sơ của TTHC dự kiến quy định hoặc thành phần hồ sơ là kết quả do chính cơ quan giải quyết TTHC đang quản lý; không yêu cầu cung cấp đối với giấy tờ, hồ sơ đã được lưu trữ trong cơ quan tiếp nhận, giải quyết hoặc đã có sự kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức theo quy định”* và tiết kiệm chi phí thực hiện cho cá nhân, tổ chức theo nguyên tắc quy định TTHC tại Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Đồng thời, trong trường hợp cần thiết phải quy định, đề nghị cơ quan soạn thảo kiểm tra, bổ sung tên thành phần giấy tờ để thống nhất với tên của kết quả thực hiện TTHC khi đăng ký khai tử theo quy định về Luật Hộ tịch năm 2014.

+ Tại điểm c có quy định thành phần hồ sơ *“Bản chính Hợp đồng, Biên bản thanh lý Hợp đồng, Hóa đơn tài chính của cơ sở hỏa táng”*; đề nghị cơ quan soạn thảo xác định mức độ cần thiết khi quy định thu 03 loại giấy tờ này để phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: *“Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ phải thực sự cần thiết cho việc giải quyết TTHC, đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện được pháp luật quy định, bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước”* và tiết kiệm chi phí thực hiện cho cá nhân, tổ chức theo nguyên tắc quy định TTHC tại Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP.

- Nội dung khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết:

+ Tại điểm b quy định trách nhiệm “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí người sử dụng dịch vụ hỏa táng gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*”; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu có cần thiết quy định tại Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản kèm theo, vì tại dự thảo tờ khai đề nghị hỗ trợ (mẫu số 1; mẫu số 2) đã có nội dung xác nhận của UBND cấp xã.

+ Tại điểm c, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định thời gian Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định hỗ trợ chi phí người sử dụng dịch vụ hỏa táng để phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: “*Trình tự thực hiện TTHC được **quy định rõ ràng, cụ thể các bước thực hiện**; phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi tham gia thực hiện. Đồng thời, các bước thực hiện **phải được sắp xếp theo thứ tự phù hợp về thời gian**, quy trình và cấp có thẩm quyền xử lý*” và điểm đ khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: “*...Trong trường hợp một TTHC do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc **phối hợp giải quyết thì quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và cách thức, thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan***”.

+ Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định tổng thời gian giải quyết TTHC từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định và thời hạn chuyển giao hồ sơ để phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: “*Thời hạn giải quyết TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể, trong đó quy định rõ tổng thời gian giải quyết TTHC từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định đến khi trả kết quả giải quyết TTHC. Việc quy định thời gian giải quyết TTHC phải bảo đảm tiết kiệm thời gian cho cá nhân, tổ chức và **phù hợp với khả năng của cơ quan giải quyết TTHC**. Trong trường hợp một TTHC do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc **phối hợp giải quyết thì quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và cách thức, thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan***”.

- Nội dung mẫu tờ khai đề nghị hỗ trợ (Mẫu số 1, mẫu số 2); đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, kiểm tra lại:

+ Sự cần thiết phải yêu cầu cá nhân, tổ chức khai, cung cấp các thông tin từ mục 1 đến 9 của mẫu số 1 và mục 1 đến 8 của mẫu số 2 để không trùng lặp với thông tin trong giấy chứng tử/trích lục khai tử được quy định trong thành phần hồ sơ phải nộp tại dự thảo nghị quyết; thông tin về “*Giấy chứng tử số: ... ngày ... tháng ... năm ... do ... cấp*” của mẫu số 1 và mục 1 đến 8 của mẫu 2, vì đã được quy định trong thành phần hồ sơ tại dự thảo nghị quyết để phù hợp với quy định tại điểm g khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: “*Mẫu đơn, tờ khai phải rõ ràng, **ngắn gọn, thực sự cần thiết** cho việc giải quyết TTHC, tăng tính chịu trách nhiệm của cá nhân, tổ chức đối với những nội dung tại đơn, tờ khai*”.

+ Trường hợp mẫu đơn có yêu cầu xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm xác nhận của UBND cấp xã tại khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết để phù hợp với quy định tại điểm g khoản 3 Điều 11 Thông tư số 03/2022/TT-BTP: “*Trong trường hợp đơn, tờ khai cần phải có xác nhận của*

cơ quan, người có thẩm quyền thì quy định rõ cơ quan, người có thẩm quyền xác nhận và nội dung xác nhận”.

Kính gửi Sở Xây dựng nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHC.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Lê Chí Phương